14. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài

*a. Trình tự thực hiện:*

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ ngay sau khi nhận hồ sơ trực tiếp: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại hồ sơ và yêu cầu tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thành việc thẩm định hồ sơ và gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đến Tổng cục Du lịch để xem xét, cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp. Trường hợp không đủ tiêu chuẩn để đề nghị cấp giấy phép thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và văn bản đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

- Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Tổng cục Du lịch thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và doanh nghiệp biết.

*b. Cách thức thực hiện:*

- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Gia Cẩm – TP Việt Trì.

- Điện thoại : 0210.3 992.583

*c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế(theo mẫu 27 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

(2) Bản sao giấy đăng ký kinh doanh;

(3) Phương án kinh doanh lữ hành (theo mẫu 28 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

(4) Chương trình du lịch cho khách quốc tế;

(5) Giấy tờ chứng minh thời gian hoạt động kinh doanh lữ hành của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành (theo mẫu tại phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

(6) Bản sao thẻ hướng dẫn viên và hợp đồng của hướng dẫn viên với doanh nghiệp lữ hành;

(7) Giấy chứng nhận tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế (Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

- Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

*d. Thời hạn giải quyết:* 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đến Tổng cục Du lịch;

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

*đ. Đối tượng thực hiện TTHC:* Tổ chức.

*e. Cơ quan thực hiện TTHC:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Lữ hành, Tổng cục Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:* Giấy phép.

*h. Phí, lệ phí:* 2.000.000 đồng/giấy phép ( Nộp tại Tổng cục Du lịch)

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế(theo mẫu 27 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

- Phương án kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu 28 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

*k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh lữ hành phải thành lập doanh nghiệp;

- Có tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành là 500.000.000 đồng;

- Có ít nhất ba hướng dẫn viên được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế;

- Người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế phải có thời gian ít nhất bốn năm hoạt động trong lĩnh vực lữ hành.

+ Người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành gồm các đối tượng: giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp lữ hành hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp lữ hành chuyên kinh doanh lữ hành.

+ Thời gian làm việc trong lĩnh vực lữ hành của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành được xác định bằng tổng thời gian trực tiếp làm việc trong các lĩnh vực sau: quản lý hoạt động lữ hành; hướng dẫn du lịch; quảng bá, xúc tiến du lịch; xây dựng và điều hành chương trình du lịch; nghiên cứu, giảng dạy về lữ hành, hướng dẫn du lịch.

*l. Căn cứ pháp lý của TTHC:*

- Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

- Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2007.

- Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

- Thông tư số 34/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2015.

- Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch. Có hiệu lực từ ngày 30 tháng 01 năm 2009.

- T**hông tư số 48/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên.** Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 5 năm 2010.

**-** Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2011.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *………….., ngày…… tháng……. năm …….* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP**

**GIẤY PHÉP KINH DOANH LỮ HÀNH QUỐC TẾ**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ. |

1. Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):...................................................

Tên giao dịch:..................................................................................................

Tên viết tắt:......................................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....................................................................................

Điện thoại:...........................……- Fax:...........................................................

Website:................................................... - Email:..........................................

3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:…..…………......

Giới tính:............................….Chức danh:......................................................

Sinh ngày:......./…..../…....Dân tộc:........................ Quốc tịch:........................

Giấy chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu) số :.......................................

Ngày cấp: …../….../…..Nơi cấp: ...................................................…………

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....................................................................

Chỗ ở hiện tại:..................................................................................................

4. Tên, địa chỉ chi nhánh:.................................................................................

5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện: .................................................................

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số: ...............nơi cấp: .............. cấp lần đầu ngày……. tháng...... năm...... đăng ký thay đổi lần thứ...... ngày..... tháng.... năm .....

7. Tài khoản ký quỹ số…………………tại ngân hàng…………………

8. Đăng ký phạm vi kinh doanh lữ hành:

⁯ Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam;

⁯ Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài;

⁯ Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.

9. Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Tổng cục Du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

10. Cam kết:

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh lữ hành và quy định của pháp luật liên quan.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *………….., ngày…… tháng……. năm …….* |

**PHƯƠNG ÁN KINH DOANH LỮ HÀNH**

1. Phạm vi kinh doanh lữ hành

2. Kế hoạch kinh doanh trong ba năm đầu

a. Thị trường mục tiêu theo phạm vi kinh doanh;

b. Loại hình du lịch dự kiến phục vụ khách;

c. Biện pháp đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn cho khách du lịch trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;

d. Biện pháp bảo vệ môi trường, bản sắc văn hoá và thuần phong mỹ tục của dân tộc khi thực hiện chương trình du lịch.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh

- Sơ đồ bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận cấu thành;

- Số lượng cán bộ, nhân viên trong đó tỷ lệ cán bộ, nhân viên có nghiệp vụ lữ hành;

- Số lượng và danh sách hướng dẫn viên đã có thẻ hướng dẫn viên du lịch;

- Số thẻ của hướng dẫn viên. Ngày tháng năm cấp. Nơi cấp.

4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh (trang thiết bị văn phòng, phương tiện vận chuyển và các trang thiết bị khác)

5. Dự kiến kết quả kinh doanh trong ba năm đầu

- Lượng khách (chia theo đối tượng khách):

- Doanh thu:

- Lợi nhuận trước thuế:

- Lợi nhuận ròng (sau thuế):

- Nộp ngân sách:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |